

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN BIÊN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 12 - 11-2021
V/v tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN – TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Kim Thu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Văn Thà;
2. Bà Nguyễn Hồng Trang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Thị Ngọc Triều– Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vịnh – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 257/2021/TLST–HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2021 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2021/QĐXXST–HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị **Mai Thị Trúc Tr**, sinh năm 1994;

Cư trú tại: Số nhà 15/77A, tổ 15, khu phố H1, phường H2, thành phố T, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

2. Bị đơn: anh **Lê Văn S**, sinh năm 1997;

HKTT: Ấp T1, xã T2, huyện T3, tỉnh Tây Ninh;

Hiện đang chấp hành án phạt tù tại Đội 9, phân trại 3, Trại giam C thuộc ấp T1, xã T2, huyện T3, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 18/5/2021 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn – chị Mai Thị Trúc Tr trình bày:

- Về hôn nhân: chị và anh Lê Văn S tự nguyện chung sống vợ chồng từ năm 2018, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T2, huyện T3, tỉnh Tây Ninh năm 2018. Quá trình chung sống không hạnh phúc vì tính tình không hợp, thường xuyên mâu thuẫn bất đồng quan điểm, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 10/2018 đến

nay. Chị nhận thấy không thể tiếp tục kéo dài tình trạng nên chị yêu cầu ly hôn với anh S.

- Về con chung: chị và anh S không có con chung.
- Về tài sản chung và nợ chung: chị Tr không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 28/9/2021 bị đơn anh Lê Văn S trình bày:

- Về hôn nhân: anh và chị Mai Thị Trúc Tr chung sống từ năm 2018, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T2, huyện T3, tỉnh Tây Ninh năm 2018. Quá trình chung sống vợ chồng có mâu thuẫn, không hạnh phúc, đang sống ly thân nên anh đồng ý ly hôn với chị Tr.

- Về con chung: Anh và chị Tr không có con chung.
- Về tài sản chung và nợ chung: Anh S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn chị Mai Thị Trúc Tr và bị đơn anh Lê Văn S: đều có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:

+ Về thủ tục thụ lý, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã đảm bảo theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về việc giải quyết vụ án:

Về hôn nhân: đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Mai Thị Trúc Tr với anh Lê Văn S.

Về nuôi con chung: không có.

Về tài sản chung và nợ chung: chị Tr và anh S không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

Về án phí: chị Mai Thị Trúc Tr phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Mai Thị Trúc Tr và anh Lê Văn S đều có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt chị Tr, anh S.

[2] Về hôn nhân: chị Mai Thị Trúc Tr và anh Lê Văn S tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T2, huyện T3, tỉnh Tây Ninh

năm 2018. Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Tình trạng hôn nhân giữa chị Tr và anh S đã mâu thuẫn trầm trọng, anh, chị đã có thời gian sống ly thân. Chị Tr yêu cầu ly hôn, anh S cũng đồng ý ly hôn nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Tr là có cơ sở phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình.

[3] Về con chung: chị Tr và anh S không có con chung.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: chị Tr, anh S không yêu cầu giải quyết.

[5] Về án phí: chị Mai Thị Trúc Tr phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

1. Về hôn nhân: chị Mai Thị Trúc Tr được ly hôn với anh Lê Văn S.
2. Về nuôi con chung: không có.
3. Về tài sản chung và nợ chung: chị Mai Thị Trúc Tr và anh Lê Văn S không yêu cầu giải quyết.
4. Về án phí: chị Mai Thị Trúc Tr phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp theo biên lai số 0005190 ngày 31/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh; chị Tr đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.
5. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV và THA TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Biên;
- Chi cục THA DS huyện Tân Biên;
- Đương sự;
- UBND xã T2 (số 40-6/8/2018);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Mai Thị Kim Thu